

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/DS-ST
Ngày: 28/4/2025.
Về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhu.

Ông Trần Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thức – Thư ký Tòa án.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 392/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST - DS ngày 13 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025, giữa:

* *Nguyên đơn:* P.

Chủ hộ kinh doanh: Bà Đ, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp 4, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ph, sinh năm 2001.(Xin vắng mặt).

Địa chỉ: 74/2 ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. Theo giấy ủy quyền ngày 24/3/2025.

* *Bị đơn:* Ông Ng, sinh năm 1977. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày:*

P (Sau đây gọi tắt là P) và ông Ng thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó P bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng và tôm sú mang nhãn hiệu Việt

Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông Ng nuôi tôm, đến cuối vụ ông Ng phải thanh toán dứt điểm công nợ cho P.

Trong quá trình giao dịch, ông Ng không thực hiện trả tiền theo đúng thỏa thuận, đến cuối vụ không Ng toán hết công nợ cho P. Theo bảng đối chiếu công nợ ngày 23/5/2023, ông Ng còn nợ P 87.160.000 đồng. Vậy tổng công nợ ông Ng còn nợ P số tiền 87.160.000 (Tám mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

P đã liên hệ nhiều lần yêu cầu ông Ng thanh toán nhưng ông Ng hứa hẹn không chịu thanh toán công nợ.

Tiền lãi tạm tính từ ngày 23/5/2023 đến ngày 03/6/2024 là $87.160.000đ \times 0,83\% \times 12 \text{ tháng} = 8.946.000$ (Tám triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng.

Tổng tiền gốc và tiền lãi tạm tính từ ngày 23/5/2023 đến ngày 03/6/2024 là: $87.160.000đ + 8.946.000đ = 96.106.000$ (Chín mươi sáu triệu một trăm lẻ sáu nghìn) đồng.

Nay bà Đ – Chủ P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ng phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà Đ số tiền 96.106.000 (Chín mươi sáu triệu một trăm lẻ sáu nghìn) đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là 0.83%/tháng tính từ ngày 04/6/2024 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

** Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như xét xử phía bị đơn vắng mặt không lý do.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: P và ông Ng thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó P bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng và tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông Ng nuôi tôm vào ngày 01/01/2025, hai bên thỏa thuận đến cuối vụ ông Ng phải thanh toán dứt điểm công nợ cho P. Trong quá trình giao dịch, ông Ng không thực hiện trả tiền theo đúng thỏa thuận, đến cuối vụ không Ng toán hết công nợ cho P. Tòa án đã

tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Ng cũng như tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Ng không đến để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, HĐXX căn cứ theo bảng đối chiếu công nợ ngày 23/5/2023, ông Ng còn nợ nguyên đơn số tiền 87.160.000 (Tám mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng và có chữ ký xác nhận của ông Ng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Phía nguyên đơn yêu cầu ông Ng phải thanh toán tiền lãi tạm tính từ ngày 23/5/2023 đến ngày 03/6/2024 là $87.160.000đ \times 0,83\% \times 12$ tháng 11 ngày = 8.946.000 (Tám triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng. HĐXX nhận thấy yêu cầu tính lãi suất của phía nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc ông Ng phải nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 430, 431, 440, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Ng phải thanh toán cho bà Đ số tiền 96.106.000 (Chín mươi sáu triệu một trăm lẻ sáu nghìn) đồng [Trong đó: nợ gốc 87.160.000 (Tám mươi bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng và tiền lãi tính đến ngày 03/6/2024 là 8.946.000 (Tám triệu chín trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng]

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án từ ngày 04/6/2024 theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Ng phải nộp số tiền án phí 4.805.000 (Bốn triệu tám trăm lẻ năm nghìn) đồng.

- Hoàn trả cho Hộ kinh doanh P số tiền 2.402.650 (Hai triệu bốn trăm lẻ hai nghìn sáu trăm năm mươi) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0004101 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng